



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 4/11/2024 - 8/11/2024

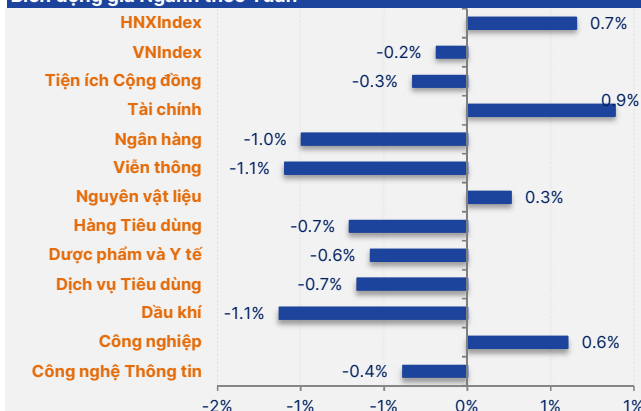
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,252.56	↓ -0.2%	226.88	↑ 0.7%
KLGD (trCP)	2,581.97	↓ -10.2%	247.78	↑ 8.5%
GTGD (tỷ VND)	67,319.62	↓ -10.4%	4,510.59	↑ 24.5%
Tổng cung (trCP)	6,498.32	↓ -31.3%	377.38	↑ 2.2%
Tổng cầu (trCP)	8,676.92	↓ -19.4%	320.48	↓ -0.3%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

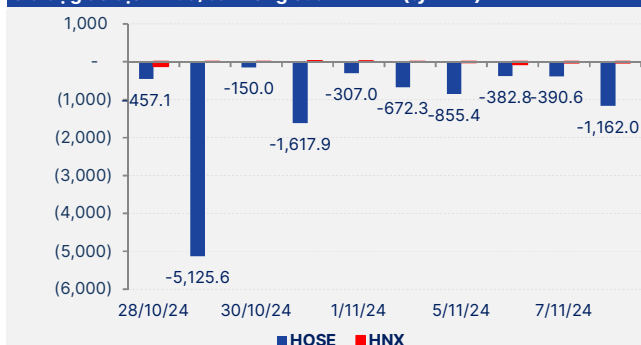
-143,445.5	SSI	VND	59,112.9
-159,909.2	FPT	HPG	64,772.6
-176,784.9	VCB	VPB	95,664.2
-572,368.0	VHM	STB	103,905.9
-635,246.0	MSN	TCB	189,503.3

GT Bán : (9,172.47) 5,709.33 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

VN-INDEX có tuần giao dịch nhiều biến động, khi chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.240 điểm, phục hồi tốt trong phiên bầu cử ở Mỹ, sau đó lại chịu áp lực điều chỉnh. Kết tuần VN-INDEX ở mức 1.252,36 điểm, giảm -0,19% so với tuần trước. Độ rộng HOSE nghiêng về phục hồi, phân hóa mạnh trong. Nhiều nhóm ngành vẫn tích cực, thu hút dòng tiền như bất động sản khu công nghiệp, nhóm ngành xuất khẩu như dệt may, thủy sản, gỗ, nổi bật ở nhóm viễn thông - công nghệ. Trong khi kém tích cực ở nhóm ngân hàng. Thanh khoản cải thiện nhẹ, giá tăng, luân chuyển khá tốt ở nhiều nhóm vốn hóa trung bình nhỏ. Khối ngoại duy trì xu hướng bán ròng mạnh với giá trị -2.301,13 tỷ đồng trong tuần này, trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2411 giảm -6,40 điểm (-0,48%), đóng cửa tại 1.324 điểm. Chênh lệch +6,66 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2412 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +8,36 điểm đến +9,26 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +9,12% so với tuần trước, và ngang bằng mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2411 dự kiến tiếp tục dao động trong biên độ 1.330 - 1.370 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 61.588 hơn so với tuần gần nhất là 51.763 cho thấy xu hướng giá tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.250 điểm, vùng giá cao nhất năm 2023, kháng cự gần nhất quanh 1.270 điểm, giá trung bình 20 phiên hiện nay. Để xu hướng ngắn hạn VN-INDEX cải thiện thì cần vượt vùng kháng cự mạnh quanh 1.270 điểm, với khối lượng gia tăng tốt. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Trong đó vùng giá 1.300 điểm, vùng kháng cự rất mạnh tương đương vùng giá cao nhất đầu từ đầu năm 2024 và đỉnh giá tháng 06-08/2022.

VNINDEX đã có 08-09 tháng biến động trong biên độ hẹp. Xu hướng tích lũy kéo dài đến nay chưa xác nhận cải thiện. Trong ngắn hạn, thị trường phân hóa mạnh trong vùng giá cao nhất năm 2023. Đây là vùng giá tương đối hợp lý, mở ra các vị thế mua lướt, tích lũy. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Tỉ trọng dưới mức trung bình có thể xem xét, chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, có quý III tăng trưởng tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng trong cuối năm. Tuy nhiên hạn chế mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá quanh 1.270 điểm. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp..



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

4/11/2024

-

8/11/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	39.99	36-37	42-44	34	8.8	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
SIP	81.20	68-70	80-81	66	15.8	16.2%	16.3%	Theo dõi giải ngân
LHG	37.00	32-34	39-40	30	9.2	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
DPR	38.95	38-39	44-45	36	13.3	21.8%	19.3%	Theo dõi giải ngân
CMG	53.70	50.5-52.5	57-58	48	31.5	1.2%	-0.8%	Theo dõi giải ngân
IDC	57.00	53-54.5	61-62	51	10.2	-10.8%	-19.0%	Theo dõi giải ngân
SCS	81.40	72-74	83-84	69	12.7	55.0%	45.6%	Theo dõi giải ngân
PHP	30.05	27.5-28.5	32-33	26	17.8	26.8%	-4.5%	Theo dõi giải ngân
DTD	27.20	24.5-25.5	30-31	23	13.9	-50.1%	-62.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.64	16.8	26-28	15.5	-6.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	33.50	33.2	40-41	35	0.9%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	11.70	12.8	14.4-14.8	13	-8.6%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	21.18	21.9	27-28	22	-3.3%	Nắm giữ
11/6/2024	DTD	27.20	25.5	30-31	24	6.7%	Nắm giữ
11/6/2024	IDC	57.00	56.3	61-62	54	1.2%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước 10 tháng năm 2024 của cả nước chỉ đạt 52.29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ trên 95%, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương, cơ quan liên quan thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Thủ tướng cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi sát tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hằng tháng để kịp thời chỉ đạo các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Hướng dẫn, xử lý các vướng mắc của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc thực hiện các Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Quy hoạch.

Chủ tịch Fed nói sẽ không từ chức nếu Trump yêu cầu, để ngỏ việc giảm lãi suất cuối năm

Đúng như dự báo, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giảm lãi suất 0.25 điểm phần trăm tại cuộc họp chính sách tháng 11, đánh dấu lần giảm lãi suất thứ hai liên tiếp trong bối cảnh lạm phát tiếp tục hạ nhiệt và thị trường lao động suy yếu.

Trong cuộc họp báo ngày 08/11 (giờ Việt Nam), Chủ tịch Fed Jerome Powell khẳng định lạm phát "đã giảm đáng kể", trong khi hoạt động kinh tế "tiếp tục mở rộng với tốc độ vững chắc". Tuy nhiên, ông vẫn giữ thái độ thận trọng về định hướng chính sách trong thời gian tới.

Liên quan đến diễn biến lợi suất trái phiếu, Powell cho biết Fed đang theo dõi chặt chẽ. Lợi suất trái phiếu Mỹ đã thu hẹp đà giảm sau khi ông lưu ý báo cáo lạm phát gần đây cao hơn dự báo, khiến thị trường tập trung chú ý vào báo cáo CPI tuần tới. Các nhà giao dịch gần đây quan tâm nhiều hơn tới dữ liệu thị trường lao động khi lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, tuy nhiên, chiến thắng của Trump có thể khiến thị trường lo ngại trở lại về lạm phát. "Chính sách vẫn đang ở trạng thái thắt chặt", ông nói, ngay cả sau đợt cắt giảm gần đây nhất.

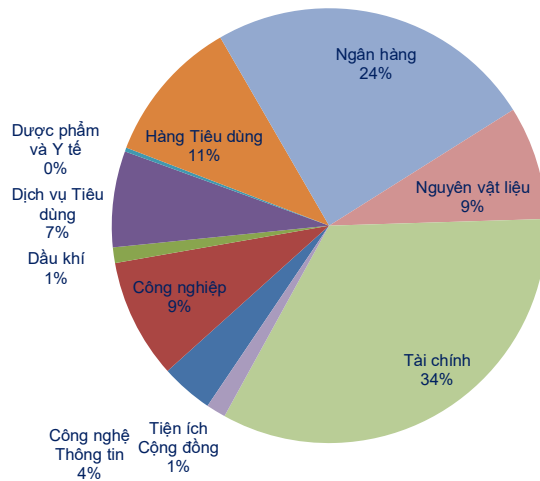
Chủ tịch FED nói sẽ không từ chức nếu Tổng thống yêu cầu và nhấn mạnh việc này là "không được phép theo luật".

VNR lỗ ròng 46 tỷ trong quý 3

Vừa có quý 2 kinh doanh khởi sắc trở lại, CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (HNX: VNR) đã phải "ôm" lỗ ròng gần 46 tỷ đồng trong quý 3/2024 do bão Yagi.

Theo báo cáo tài chính quý 3/2024, doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của VNR tăng 6% so với cùng kỳ năm trước lên gần 766 tỷ đồng, trong khi chi phí nhượng tái bảo hiểm tăng chậm hơn (tăng 2% lên gần 341 tỷ đồng) giúp doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm của VNR tăng 13% đạt gần 465 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do phải bồi thường tổn thất liên quan đến cơn bão số 3 (Yagi) nên chi phí bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VNR, chủ yếu ở nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và kỹ thuật cao gấp 3.1 lần cùng kỳ, dẫn đến chi phí kinh doanh bảo hiểm tăng 42% lên 625 tỷ đồng, vượt doanh thu kinh doanh bảo hiểm, khiến VNR lỗ gộp kinh doanh bảo hiểm đến 160 tỷ đồng.

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

P/E và Thị Trường

Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	520,903	19.4%	6,194	15.0	2.7
BID	271,341	17.8%	4,106	11.6	2.0
FPT	198,741	23.1%	5,126	26.4	5.6
CTG	191,172	16.2%	4,035	8.8	1.4
VHM	180,271	10.2%	4,700	8.8	0.8

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	98,369,300	0.9%	207	81.7	0.8
VPB	95,607,060	9.4%	1,672	11.8	1.1
HPG	91,933,117	11.4%	1,905	14.1	1.5
VHM	89,373,900	10.2%	4,700	8.8	0.8
SHB	83,826,172	14.5%	2,146	4.9	0.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TTE	↑ 29.6%	-1.7%	-178	-	2.9
VTP	↑ 22.7%	22.6%	2,930	34.8	8.3
SFC	↑ 21.3%	11.7%	1,813	14.9	1.7
TCO	↑ 16.9%	6.3%	1,092	19.0	1.2
TLG	↑ 15.5%	19.9%	5,743	11.0	2.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↓ -45.1%	4.0%	1,470	19.7	0.8
SC5	↓ -28.4%	10.2%	2,475	8.3	0.8
PC1	↓ -15.8%	6.3%	1,511	15.7	1.0
DTL	↓ -13.8%	-4.1%	-508	-	0.9
FIR	↓ -13.4%	0.2%	25	190.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	5,860,620	16.4%	3,207	7.4	1.2
VND	4,958,155	13.0%	1,716	8.6	1.1
HPG	3,977,866	11.4%	1,905	14.1	1.5
VPB	1,806,720	9.4%	1,672	11.8	1.1
SHB	1,709,171	14.5%	2,146	4.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(17,780,936)	10.2%	4,700	8.8	0.8
MSN	(10,450,608)	3.3%	926	79.1	2.6
OCB	(9,539,280)	10.3%	1,243	8.6	0.9
SSI	(7,021,221)	12.2%	1,616	16.3	2.1
HDB	(5,497,598)	25.7%	4,476	5.9	1.4



LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/9/2024	8/11/2024	8/10/2024	7/10/2024	RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/10/2024	8/11/2024	21/10/2024	18/10/2024	KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	CTP	Giao dịch nội bộ
8/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	CDO	Giao dịch nội bộ
8/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	HMR	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
8/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	IDV	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
7/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	PAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
7/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	HAC	Giao dịch nội bộ
7/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	HCD	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	VRC	Giao dịch nội bộ
25/10/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	EIB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	DC2	Giao dịch nội bộ
4/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	DC2	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
4/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	DC2	Giao dịch nội bộ
4/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	DC2	Giao dịch nội bộ
1/11/2024	8/11/2024	11/11/2024	8/11/2024	GIL	Phát hành cổ phiếu
11/9/2024	9/11/2024	26/9/2024	25/9/2024	TNC	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/10/2024	9/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	CTD	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/9/2024	11/11/2024	15/10/2024	14/10/2024	BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2024	11/11/2024	18/10/2024	17/10/2024	DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2024	11/11/2024	11/10/2024	10/10/2024	PNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2024	11/11/2024	12/11/2024	11/11/2024	BNA	Phát hành cổ phiếu
1/11/2024	11/11/2024	8/11/2024	8/11/2024	AIGASIA	Niên yết mới
2/10/2024	12/11/2024	16/10/2024	15/10/2024	CAB	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
